

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 02/6/2022
V/v: “ *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương.
- Các Hội thẩm nhân dân:
- 1. Ông Nguyễn Đức Dương.
- 2. Bà Vũ Thị Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nhất- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 34/2022/TLST - HNGĐ ngày 29/3/2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXX- ST ngày 11/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐ - HPT ngày 27/5/2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Phương T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu Th, Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị T có mặt, anhTh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị Phương T trình bày: Chị T và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 12/3/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T về chung sống với gia đình anh Th tại thôn B, xã N, huyện H. Chị T và anhTh chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anhTh chơi bời, không

tu chí làm ăn. Từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay chị T và anhTh sống ly thân. Nay xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị T được ly hôn với anhTh.

Về con chung: Chị T và anhTh có hai con chung là Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 21/9/2012 và Nguyễn Vũ Tùng L, sinh ngày 12/7/2016. Hiện cả hai con chung đang ở cùng chị T. Sau khi ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anhTh cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị T.

Về tài sản chung, công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Hữu Th vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/4/2022 bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của anh Nguyễn Hữu Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anhTh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H ngày 12/3/2012. Sau khi kết hôn, chị T và anhTh về chung sống cùng gia đình bà tại thôn B, xã N. Quá trình chung sống, chị T và anhTh có phát sinh mâu thuẫn do vấn đề kinh tế dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 02 năm 2021 chị T về nhà mẹ đẻ tại xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải sinh sống. Từ đó đến nay chị T và anhTh sống ly thân. Nay chị T xin ly hôn anhTh, quan điểm của bà là đồng ý để chị T và anhTh được ly hôn. Anh Th hiện làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng vẫn về nhà và thường xuyên gọi điện về cho bà N. AnhTh có biết việc chị T xin ly hôn nhưng do điều kiện công việc nên anhTh không về Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. Bà Nương nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết thông báo lại cho anh Th biết.

Về con chung: Chị T và anh Th có hai con chung là Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 21/9/2012 và Nguyễn Vũ Tùng L, sinh ngày 12/7/2016. Hiện cả hai con chung của chị T và anhTh đang ở cùng chị T. Chị T và anhTh ly hôn, gia đình bà đồng ý để chị T tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị T và anhTh không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại biên bản xác minh ngày 15/4/2022, Ủy ban nhân dân xã N, huyện H cung cấp: Chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Hữu Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H vào ngày 12/3/2012. Sau khi kết hôn, chị T và anhTh về chung sống cùng gia đình anh Th tại thôn B, xã N, huyện H. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh Th chính quyền địa phương không nắm được. Chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Hữu Th có hai con chung là Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 21/9/2012 và Nguyễn Vũ Tùng L, sinh ngày 12/7/2016. Chính quyền địa phương không nắm được về tài sản chung và nợ chung của chị T và anhTh. Anh Nguyễn Hữu Th vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện H. Hiện anhTh đang đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh và vẫn thường xuyên liên lạc và đi về nhà tại thôn B, xã N. Nay chị T xin ly hôn anhTh,

quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không tham gia phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Vũ Thị Phương T được ly hôn anh Nguyễn Hữu Th. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Vũ Thị Phương T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung là Nguyễn Yến Nh sinh ngày 21/9/2012 và Nguyễn Vũ Tùng L, sinh ngày 12/7/2016. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị Phương T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Hữu Th có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Hữu Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Hữu Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 12/3/2012. Tại thời điểm kết hôn chị T, anh Th đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T và anh Th chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn anh Th đã

được Tòa án giao, gửi Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anhTh không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của anhTh về việc chị T xin ly hôn anhTh. Mặt khác chị T và anhTh hiện tại không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Như vậy, hôn nhân của chị T và anhTh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giải quyết cho chị T được ly hôn với anhTh là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Vũ Thị Phương T và anh Nguyễn Hữu Th có hai con chung là Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 21/9/2012 và Nguyễn Vũ Tùng L, sinh ngày 12/7/2016. Chị T có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi hai con chung. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con chung của chị T và anhTh đang sống cùng chị T, Cháu Nguyễn Yến Nh trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở cùng chị T, cháu Nguyễn Vũ Tùng L còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác anhTh hiện tại không có mặt tại địa phương và cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định của các con chung của chị T và anhTh, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Nguyễn Yến Nh và Nguyễn Vũ Tùng L. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[2.3] *Về tài sản chung, công nợ* : Chị Vũ Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không ghi được ý kiến của anh Nguyễn Hữu Th nên phân tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết. Khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[2.4.] *Về án phí*: Chị Vũ Thị Phương T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th.

2/ Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 21/9/2012 và Nguyễn Vũ Tùng L, sinh ngày 12/7/2016 . Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra

giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Anh Nguyễn Hữu Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

4/ Về án phí: Chị Vũ Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002320 ngày 29/3/2022.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Phương T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/6/2022).

Anh Nguyễn Hữu Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Tuấn Vương